

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 332/SGDDĐT-QLCL
V/v hướng dẫn công tác tuyển sinh
trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao
đẳng ngành Giáo dục Mầm non

Phú Yên, ngày 22 tháng 4 năm 2021

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã;
- Trường Cao đẳng nghề Phú Yên;
- Trường Cao đẳng Công thương Miền Trung;
- Trường Trung cấp nghề thanh niên dân tộc Phú Yên.

Thực hiện Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT, ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 1444/BGDĐT-GDĐH, ngày 14/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (CĐGDMN).

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đơn vị triển khai công tác tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ CĐGDMN những nội dung sau:

I. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

Để thực hiện công tác tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ CĐGDMN năm 2021 đảm bảo đúng quy định, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đề nghị các đơn vị thực hiện những nội dung sau:

- Các đơn vị được Sở GDĐT giao nhiệm vụ làm Điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi (ĐKDT) cho thí sinh được cấp một tài khoản và mật khẩu (là tài khoản và mật khẩu đã được cấp trong tổ chức thi tốt nghiệp THPT) để nhập dữ liệu phục vụ công tác tuyển sinh ĐH, CĐGDMN;

- Các đơn vị rà soát, kiểm tra, xác định khu vực ưu tiên của đơn vị, xác định các xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn mà đơn vị được thụ hưởng theo các quy định hiện hành để hướng dẫn cho thí sinh viết vào Phiếu ĐKDT cho chuẩn xác, đảm bảo quyền lợi của thí sinh;

- Tiến hành thu nhận Phiếu ĐKDT của thí sinh (Phiếu ĐKDT Kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào đại học; cao đẳng) và Phiếu điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển (ĐKXT) vào đại học; CĐGDMN; chuẩn bị đủ cơ sở vật chất, thiết bị và cử cán bộ có năng lực, nắm vững Quy chế thi tốt nghiệp THPT và Quy chế tuyển sinh để hướng dẫn, hỗ trợ thí sinh; nhập thông tin Phiếu ĐKDT và ĐKXT vào phần mềm Quản lý thi (QLT) của Bộ GDĐT; đảm bảo quy

trình, thời hạn thực hiện công việc theo kế hoạch chung về tuyển sinh quy định tại PHỤ LỤC 1;

- Hướng dẫn thí sinh đăng kí nguyện vọng xét tuyển vào trình độ ĐH, trình độ CĐGD MN chỉ được chọn một trong hai phương thức sau:

+ **Phương thức 1:** Đăng kí trực tiếp tất cả các thông tin trên Phiếu ĐKDT năm 2021 (theo mẫu quy định); **thí sinh không được** điều chỉnh thông tin đăng kí nguyện vọng xét tuyển khi Điểm tiếp nhận đã cập nhật thông tin của thí sinh vào phần mềm QLT trong thời gian quy định;

+ **Phương thức 2:** Đăng kí trực tuyến (tại các nơi có đủ điều kiện, khuyến khích, hướng dẫn, hỗ trợ thí sinh thực hiện); nhưng **thí sinh vẫn phải đăng kí trực tiếp trên Phiếu ĐKDT và ĐKXT** phần thông tin phục vụ cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT; phần đăng kí nguyện vọng xét tuyển vào ĐH, CĐGD MN thì thực hiện **trực tuyến** phải hoàn thành trong thời gian quy định (từ ngày **27/4-11/5/2021**) và trong thời gian này, thí sinh **có thể điều chỉnh nhiều lần thông tin đăng kí nguyện vọng xét tuyển** vào ĐH, CĐGD MN.

- Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản và mật khẩu cá nhân đã được cấp để truy cập vào Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT (tại địa chỉ <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>) để kiểm tra thông tin cá nhân, đăng kí nguyện vọng xét tuyển theo phương thức trực tuyến (phương thức 2), và thực hiện điều chỉnh ĐKXT trực tuyến;

- Hướng dẫn thí sinh có nhu cầu điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT, **chỉ được thực hiện theo phương thức trực tuyến:**

+ Sau khi **có kết quả thi tốt nghiệp THPT**, mỗi thí sinh được điều chỉnh ĐKXT tối đa **03 lần** trong thời gian quy định;

+ Các thí sinh phúc khảo các bài thi/môn thi sẽ điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT sau khi có kết quả phúc khảo thi tốt nghiệp THPT;

+ Thí sinh điều chỉnh **không lớn hơn** số lượng nguyện vọng đã đăng ký ban đầu, sử dụng tài khoản và mật khẩu cá nhân đã được cấp để thực hiện việc điều chỉnh;

+ Thí sinh điều chỉnh **lớn hơn** số lượng nguyện vọng đã đăng ký ban đầu hoặc điều chỉnh sai sót các nội dung liên quan **đến đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên** phải khai chính xác thông tin trên PHỤ LỤC 2 và nộp tại Điểm tiếp nhận hồ sơ, nộp bổ sung lệ phí xét tuyển tương đương với số lượng nguyện vọng tăng thêm so với số nguyện vọng đã đăng ký ban đầu, sau đó sử dụng tài khoản và mật khẩu cá nhân đã được cấp để thực hiện việc điều chỉnh sau khi cán bộ điểm tiếp nhận cập nhật thông tin bổ sung số nguyện vọng của thí sinh trên Cổng thông tin tuyển sinh; (**Lưu ý:** thí sinh ghi đúng mã các trường ĐH, CĐ, mã ngành/nhóm ngành, mã tổ hợp xét tuyển theo quy định của trường. Nguyện vọng nào ghi không đúng sẽ không được hệ thống phần mềm chấp nhận và bị loại).

+ Cán bộ Điền tiếp nhận hồ sơ cập nhật chính xác các thông tin Phiếu ĐKDT và ĐKXT, (PHỤ LỤC 2) mà thí sinh đã nộp và chịu trách nhiệm về thông tin đã cập nhật vào Cổng thông tin tuyển sinh; trường hợp nhập sai thông tin so với Phiếu ĐKDT và ĐKXT của thí sinh thì chủ động liên hệ với thí sinh để điều chỉnh hoặc điều chỉnh lại khi thí sinh đề nghị và lưu bản đề nghị điều chỉnh sai sót của thí sinh;

- Đề nghị các đơn vị mở các phòng máy tính có nối mạng internet để thí sinh sử dụng thực hiện đăng kí nguyện vọng xét tuyển, điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT trực tuyến.

II. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

1. Các văn bản quy định về chế độ ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú quy định tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm b khoản 4 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh.

- Theo Quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020: Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo khi được cấp có thẩm quyền công nhận lên **phường, thị trấn** hoặc **đạt chuẩn nông thôn mới** trong năm thì được tiếp tục hỗ trợ đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 đến hết năm; từ năm tiếp theo **các xã này không còn trong danh sách xã đặc biệt khó khăn** vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 131/QĐ-TT ngày 25/01/2017. Các xã trên sẽ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực đến hết năm ban hành Quyết định phê duyệt (trừ trường hợp được hưởng ưu tiên tại các văn bản khác).

- Đối với các đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thì chế độ ưu tiên khu vực được thực hiện như hướng dẫn tại Mục 2 Công văn số 389/UBND-CSĐT ngày 30/3/2020 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chính sách dân tộc, trong đó có việc quy định các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135; các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp, sáp nhập, đổi tên.

- Đối các xã an toàn khu không vào diện đầu tư của Chương trình 135 thì không được hưởng chế độ chính sách về ưu tiên khu vực; các xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 hoặc ra khỏi diện đầu tư của Chương trình 135 thì được hưởng hoặc không được hưởng chính sách về ưu tiên khu vực kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt.

Danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, xã khu vực II, xã khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; xã đặc biệt

khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020; thôn đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 tỉnh Phú Yên còn được hưởng ưu tiên theo Công văn số: 331/SGDDĐT-QLCL, ngày 22/4/2021 của Sở GDĐT Phú Yên về việc hướng dẫn vùng ưu tiên xét tốt nghiệp THCS, THPT, tuyển sinh ĐH, CĐ và tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022.

2. Ưu tiên khu vực đối với thí sinh học tại các trường THPT và tương đương có sự thay đổi chế độ ưu tiên

Đối với các cơ sở giáo dục THPT do thay đổi địa giới hành chính, chuyển địa điểm hoặc thay đổi cấp hành chính, chính sách dẫn đến thay đổi mức ưu tiên khu vực thì mỗi giai đoạn hưởng mức ưu tiên khác nhau, cơ sở giáo dục sẽ được gán một mã cơ sở giáo dục khác nhau cùng với một mức ưu tiên khu vực phù hợp. Thí sinh căn cứ thời gian học tập tại cơ sở giáo dục THPT chọn và điền đúng mã cơ sở giáo dục theo các giai đoạn để được hưởng đúng mức ưu tiên theo khu vực.

Ví dụ:

a) Hưởng chính sách ưu tiên theo khu vực trường đang học

- Học sinh học tại trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp, thị xã Sông Cầu:

+ Học sinh học tại trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp học và thi tốt nghiệp trước ngày **25/01/2017** có nhu cầu thi ĐH, CĐ thì ghi mã trường các năm học là **050**; được hưởng ưu tiên Khu vực 1 (KV1);

+ Học sinh học tại trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp học và thi tốt nghiệp trước ngày **01/01/2020** có nhu cầu thi ĐH, CĐ thì ghi mã trường các năm học như sau: lớp 10, lớp 11 (năm học 2017-2018 và 2018-2019) ghi mã trường là **055**, và lớp 12 (năm học 2019-2020) ghi mã trường là **046**; được hưởng ưu tiên là Khu vực 2 (KV2);

+ Học sinh đang học lớp 12 tại trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp (năm học 2020-2021) thì ghi mã trường cho từng năm học như sau: lớp 10 (năm học 2018-2019) ghi mã trường là **055**, lớp 11 và lớp 12 (năm học 2019-2020 và 2020-2021) ghi mã trường là **046**; được hưởng ưu tiên Khu vực 1 (KV1);

- Học sinh đang học ở các trường THPT: Lê Trung Kiên, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Văn Linh, Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Đông Hòa thì ghi mã trường đối với các năm học như sau:

+ Học sinh đã học và thi tốt nghiệp THPT từ năm 2020 trở về trước thì cả 3 năm lớp 10, 11, 12 đều ghi mã trường giống nhau: THPT Lê Trung Kiên với mã trường là **056**; THPT Nguyễn Công Trứ với mã trường là **057**; THPT Nguyễn Văn Linh với mã trường là **058**; được hưởng ưu tiên là Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT);

+ Học sinh hiện đang học lớp 12 năm học 2020-2021 tại các trường trên thì ghi mã trường các năm học như sau: THPT Lê Trung Kiên ở lớp 10 và 11 ghi mã

trường là **056**, lớp 12 ghi mã trường là **006**; THPT Nguyễn Công Trứ ở lớp 10 và 11 ghi mã trường là **057**, lớp 12 ghi mã trường là **020**; THPT Nguyễn Văn Linh ở lớp 10 và 11 ghi mã trường là **058**, lớp 12 ghi mã trường là **037**; được hưởng ưu tiên là Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT).

b) Hưởng chính sách ưu tiên theo hộ khẩu thường trú

- Đối với xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu được sáp nhập từ xã Xuân Hòa và xã Xuân Cảnh từ ngày 01/01/2020, (trước khi sáp nhập xã Xuân Hòa thuộc xã đặc biệt khó khăn, xã Xuân Cảnh thì không; sau khi sáp nhập thành xã Xuân Cảnh thì được hưởng chính sách như xã đặc biệt khó khăn) tính đến thời điểm thí sinh dự thi đủ trên 18 tháng có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn với mã xã là **17**;

- Đối với học sinh có hộ khẩu thường trú ở hai xã An Hòa và An Hải, huyện Tuy An (trước ngày 01/01/2020) nay đã sáp nhập thành xã **An Hòa Hải** thì sử dụng mã xã đồng nhất là **21** thuộc xã đặc biệt khó khăn.

- Đối với xã An Ninh Tây, huyện Tuy An và xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu trước ngày 01/01/2021 thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định 131/QĐ-TTg, ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ), nhưng đến năm 2020, UBND tỉnh Phú Yên đã quyết định công nhận 02 xã trên đạt chuẩn nông thôn mới (theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND và 1676/QĐ-UBND, ngày 22/9/2020), nên 02 xã này từ ngày 01/01/2021 trở đi **không còn hưởng ưu tiên** của xã đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, tính đến ngày thi chỉ mới 06 tháng, nên thí sinh có Hộ khẩu thường trú tại 02 xã trên **vẫn còn được hưởng** chính sách ưu tiên của xã đặc biệt khó khăn như trước đây.

3. Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng

- Bản photocopy Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên;

- Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số: Giấy chứng nhận để hưởng đối tượng ưu tiên 01 là Bản photocopy giấy khai sinh trên đó ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số và hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của Kỳ thi tốt nghiệp THPT) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT;

- Đối với thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng: Giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên là Bản photocopy Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Thí sinh xuất trình bản chính của các giấy tờ nói trên để các trường ĐH, CĐ đối chiếu khi làm thủ tục nhập học.

4. Xác định mức điểm ưu tiên

- Mức điểm ưu tiên xác định theo quy định tại khoản 5 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh được tính theo thang điểm 10 trên tổng điểm tối đa của 3 bài thi/môn thi trong tổ hợp xét tuyển là 30.

- Các đơn vị khi hướng dẫn thí sinh lưu ý: trong Quy chế thi tốt nghiệp THPT quy định “điểm xét tốt nghiệp” đã bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng, mức ưu tiên **không giống** với mức ưu tiên trong Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ. Để tránh việc thí sinh cộng điểm ưu tiên sai trong xét tuyển sinh ĐH, CĐ, ảnh hưởng đến việc lựa chọn thay đổi nguyện vọng xét tuyển vào ĐH, CĐ sau khi biết điểm thi tốt nghiệp THPT.

III. XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN

Thực hiện như Mục III, Công văn số 1444/BGDĐT-GDĐH, ngày 14/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và lưu ý một số nội dung sau:

- Các đơn vị nếu có thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng, ưu tiên xét tuyển đang học tại trường thì hướng dẫn thí sinh viết vào Phiếu đăng ký xét tuyển thăng, ưu tiên xét tuyển và chuẩn bị đủ hồ sơ theo quy định của Bộ GDĐT;

- Trước ngày **30/5/2021**, gửi hồ sơ xét tuyển thăng, ưu tiên xét tuyển kèm theo danh sách PHỤ LỤC 7, 8, 9, 10 về Sở GDĐT (qua Phòng QLCL) để tổng hợp gửi cho các trường ĐH, CĐ có thí sinh đăng ký xét tuyển thăng, ưu tiên xét tuyển theo đúng thời gian quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng QLCL) theo điện thoại số: 0257.3842060; địa chỉ email: leanpha@phuyen.edu.vn để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ GDĐH - Bộ GDĐT (báo cáo);
- Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- GD và các PGĐ Sở;
- Các phòng ban thuộc Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Ngọc Thu

**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH ĐẠI HỌC; TUYỂN SINH CAO ĐẲNG
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2021**

(Kèm theo Công văn số: 332/SGDDĐT-QLCL ngày 22/4/2021
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1.	Tập huấn Quy chế tuyển sinh; văn bản tuyển sinh của Bộ GDĐT năm 2021	Phòng QLCL	Các đơn vị ĐKDT	Trước ngày 25/4/2021
2.	- Tiếp nhận hồ sơ ĐKDT của thí sinh; nhập thông tin ĐKDT, ĐKXT đợt 1 của thí sinh vào phần mềm QLT, tuyển sinh của Bộ GDĐT; - Thí sinh đăng kí nguyện vọng xét tuyển đợt 1 theo phương thức trực tuyến;	Các đơn vị ĐKDT	Thí sinh dự thi	Từ ngày 27/4 đến 17 giờ ngày 11/5/2021; Thí sinh ĐKXT trực tuyến từ ngày 27/4 đến 17 giờ 00 ngày 16/5/2021
3.	Gửi Hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển về Sở GDĐT	Các đơn vị ĐKDT	Phòng QLCL	Trước ngày 30/5/2021
4.	Gửi Hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đến các trường ĐH, CĐ	Phòng QLCL	Trường ĐH, CĐ	Trước ngày 10/6/2021
5.	Tổ chức xét tuyển thẳng thí sinh theo quy định, cập nhật danh sách trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và gửi kết quả xét tuyển thẳng cho các Sở GDĐT để thông báo cho thí sinh	Trường ĐH, CĐ	Thí sinh, Đơn vị ĐKDT và Phòng QLCL	Trước 17 giờ 00 ngày 28/7/2021
6.	Thí sinh trúng tuyển thẳng gửi Hồ sơ và xác nhận nhập học tại các trường ĐH, CĐ	Thí sinh	Trường ĐH, CĐ	Trước 17 giờ 00 ngày 10/8/2021
7.	Cập nhật vào CSDL của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT kết quả sơ tuyển, kết quả thi đánh giá năng lực chuyên biệt, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có) kết quả thi các môn năng khiếu (nếu có)	Trường ĐH, CĐ	Vụ GDĐH Cục CNTT	Trước ngày 10/8 đối với xét tuyển đợt 1 và trước các đợt xét tuyển bổ sung do các trường ĐH, CĐ quy định

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
8.	Bộ GDĐT công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào khối ngành đào tạo giáo viên, khối ngành sức khỏe	Vụ GDĐH	Các Vụ, Cục của Bộ GDĐT có liên quan	Trước 17 giờ 00 ngày 3/8/2021
9.	Thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT (thí sinh chỉ được điều chỉnh theo phương thức trực tuyến). Thí sinh điều chỉnh sai sót liên quan đến ưu tiên đối tượng, khu vực (thực hiện bằng phiếu và nộp tại Điểm thu nhận hồ sơ)	Thí sinh, Đơn vị ĐKDT	Phòng QLCL	Từ ngày 7/8 đến 17 giờ 00 ngày 17/8/2021
10.	Hoàn thành việc cập nhật thông tin về điều chỉnh sai sót của tất cả thí sinh vào CSDL của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT	Thí sinh, Đơn vị ĐKDT	Phòng QLCL	Trước 17 giờ 00 ngày 19/8/2021
11.	Thực hiện quy trình xét tuyển đợt 1 theo Quy chế tuyển sinh	Trường ĐH, CĐ	Các Vụ, Cục của Bộ GDĐT có liên quan	Từ ngày 20/8 đến 17 giờ 00 ngày 22/8/2021
12.	Công bố kết quả trúng tuyển đợt 1	Trường ĐH, CĐ	Vụ GDĐH	trước 17 giờ 00 ngày 23/8/2021
13.	Xác nhận nhập học đợt 1	Thí sinh, Trường ĐH, CĐ	Vụ GDĐH	Trước 17 giờ 00 ngày 01/9/2021 (tính theo dấu bưu điện)
14.	Xét tuyển bổ sung (các trường ĐH, CĐ chủ động công bố lịch tuyển sinh bổ sung trước 15 ngày so với ngày xét tuyển)	Trường ĐH, CĐ	Vụ GDĐH Cục CNTT Vụ GDTH	Dự kiến từ ngày 08/9/2021
15.	Xét tuyển các đợt tiếp theo và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học theo quy định	Trường ĐH, CĐ	Vụ GDĐH Cục CNTT	Từ tháng 8 đến tháng 12/2021

PHỤ LỤC 2

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN VÀ ĐIỀU CHỈNH SAI SÓT THÔNG TIN THÍ SINH (gồm 2 mẫu phiếu)

(Kèm theo Công văn số: 1444 /BGDDĐT-GDDH ngày 14/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GDĐT.....
MÃ SỐ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU SỐ 1
(Nơi tiếp nhận lưu)

SỐ PHIẾU:

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH KHU VỰC ƯU TIÊN, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN, SỐ NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

ngày tháng năm

3. Số CMND/Căn cước CD (hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Số báo danh (trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT)

5. Số điện thoại (hồ sơ đăng ký dự thi).....

6. Địa chỉ Email:

B. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN

7. Đề nghị điều chỉnh

Khu vực ưu tiên tuyển

Đối tượng ưu tiên

chế độ ưu tiên:

sinh:

tuyển sinh:

8. Số nguyện vọng đăng kí ban đầu:

Bằng chữ:

9. Số nguyện vọng điều chỉnh tăng:

Bằng chữ:

10. Tổng số nguyện vọng sau điều chỉnh:

Bằng chữ:

C. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày tháng năm 20....

Ngày tháng năm 2021

NƠI NHẬN ĐĂNG KÝ DỰ THI

Chữ ký của thí sinh

(Đại diện ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**PHIẾU ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN VÀ ĐIỀU CHỈNH SAI SÓT THÔNG
TIN THÍ SINH (gồm 2 mẫu phiếu)**

(Kèm theo Công văn số: 1444 /BGDDĐT-GDDH ngày 14/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GDĐT.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MÃ SỐ:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU SỐ 2
(Thí sinh lưu)

SỐ PHIẾU:

**PHIẾU ĐIỀU CHỈNH KHU VỰC ƯU TIÊN, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN, SỐ NGUYỆN
VỌNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN**

B. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

ngày tháng năm

3. Số CMND/Căn cước CD (hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Số báo danh (trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT)

5. Số điện thoại (hồ sơ đăng ký dự thi).....

6. Địa chỉ Email:

B. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN

7. Đề nghị điều chỉnh
chế độ ưu tiên:

Khu vực ưu tiên
tuyển sinh:

Đối tượng ưu tiên
tuyển sinh:

8. Số nguyện vọng đăng kí ban đầu:

Bằng chữ:

9. Số nguyện vọng điều chỉnh tăng:

Bằng chữ:

10. Tổng số nguyện vọng sau điều chỉnh:

Bằng chữ:

C. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày tháng năm 20....

Ngày tháng năm 2021

NƠI NHẬN ĐĂNG KÝ DỰ THI

Chữ ký của thí sinh

(Đại diện ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN VÀO PHIẾU ĐIỀU CHỈNH KHU VỰC ƯU TIÊN, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN, SỐ NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN

Thông tin điều chỉnh ĐKXT được khai trên 02 phiếu (Phiếu số 1 Nơi tiếp nhận lưu, Phiếu số 2 Thí sinh lưu).

1. Phần **THÔNG TIN CÁ NHÂN**: Cần ghi chính xác và thống nhất với thông tin trong Phiếu đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào đại học; cao đẳng.

2. Mục 7: "Đề nghị điều chỉnh chế độ ưu tiên": Nếu thí sinh có sửa "Khu vực ưu tiên tuyển sinh" hoặc "Đối tượng ưu tiên tuyển sinh" thì đánh dấu X vào ô "Đề nghị điều chỉnh chế độ ưu tiên", đồng thời nếu điều chỉnh ưu tiên khu vực thì trong mục "Khu vực ưu tiên tuyển sinh" điền một trong các mã KV1, KV2-NT, KV2 hoặc KV3 tương ứng với khu vực ưu tiên của thí sinh được hưởng; nếu điều chỉnh ưu tiên đối tượng thì trong mục "Đối tượng ưu tiên tuyển sinh" điền một trong các ký hiệu từ 01 đến 07 tương ứng với đối tượng ưu tiên của thí sinh được hưởng. Nếu không thuộc đối tượng ưu tiên thì để trống). Thí sinh phải nộp các minh chứng để được hưởng các chế độ ưu tiên theo quy định.

3. Mục 8, 9, 10: Nếu thí sinh tăng thêm nguyện vọng so với ban đầu thì nhập thông tin vào các mục này, đồng thời nộp lệ phí đối với số nguyện vọng tăng thêm cho điểm tiếp nhận. Điểm tiếp nhận nhập số nguyện vọng tăng thêm lên hệ thống, sau đó thí sinh vào hệ thống để tự đăng ký xét tuyển trực tuyến.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 CSĐTđã khai
đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng .. năm 2021

Chữ ký của thí sinh

PHỤ LỤC 4
PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO
ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN 2021
(Kèm theo Công văn số: 1444 /BGDDT-GDDH ngày 14/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2021
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định tại
điểm i, khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh)

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)
..... (nữ ghi 1, nam ghi 0) **Giới**

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

--	--	--	--	--	--

ngày

tháng

năm

3. Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi)

--	--	--	--	--	--	--	--

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**

5. Hộ khẩu thường trú (Ghi rõ xã, huyện, tỉnh).....
.....

6. Dân tộc:

7. Nơi học THPT hoặc tương đương:

- Năm lớp 10:

- Năm lớp 11:

- Năm lớp 12:

8. Năm tốt nghiệp THPT:.....

9. Học lực: Năm lớp 10:; Năm lớp 11:; Năm lớp 12:

10. Đăng ký xét tuyển thăng vào CSĐT/ngành học:

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
3			
4			
5			
...			
...			
...			
...			
...			

11. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 CSĐT..... đã khai đúng
sự thật.

Ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2021

Chữ ký của thí sinh

PHỤ LỤC 6**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC****THÍ SINH ĐĂNG KÝ HỌC THEO MÔN ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI***(Kèm theo Công văn số: 1444 /BGDDT-GDDH ngày 14/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Toán	Su phạm Toán học (*)	7140209
		Toán học (*)	7460101
		Toán ứng dụng (*)	7460112
		Toán cơ (*)	7460115
		Thống kê	7460201
2	Vật lí	Su phạm Vật lí (*)	7140211
		Vật lí học (*)	7440102
		Thiên văn học	7440101
		Vật lí kỹ thuật (*)	7520401
		Vật lý nguyên tử và hạt nhân (*)	7440106
3	Hóa học	Su phạm Hóa học (*)	7140212
		Hóa học (*)	7440112
		Công nghệ kỹ thuật Hóa học (*)	7510401
		Công nghệ thực phẩm	7540101
		Kỹ thuật Hóa học (*)	7520301
		Dược học	7720201
		Khoa học môi CSĐT	7440301
4	Sinh học	Su phạm Sinh học (*)	7140213
		Su phạm kỹ thuật nông nghiệp	7140215
		Sinh học (*)	7420101
		Công nghệ sinh học (*)	7420201
		Kỹ thuật sinh học (*)	7420202
		Sinh học ứng dụng (*)	7420203
		Y khoa	7720101
		Y học cổ truyền	7720115
		Răng-Hàm-Mặt	7720501
		Y học dự phòng	7720110
		Điều dưỡng	7720301
		Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601
		Kỹ thuật hình ảnh y học	7720602
		Kỹ thuật phục hồi chức năng	7720603
		Y tế công cộng	7720701
		Dinh dưỡng	7720401
		Kỹ thuật phục hình răng	7720502
		Khoa học môi CSĐT	7440301
		Khoa học cây trồng	7620110
		Chăn nuôi	7620105
Lâm học	7620201		
Lâm nghiệp đô thị	7620202		
Lâm sinh	7620205		

		Quản lý tài nguyên rừng	7620211		
		Nuôi trồng thủy sản	7620301		
5	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn (*)	7140217		
		Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	7220101		
		Sáng tác văn học (*)	7220110		
		Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	7220112		
		Việt Nam học	7310630		
		Văn học (*)	7229030		
		Văn hóa học	7229040		
		Báo chí (*)	7320101		
		Ngôn ngữ học (*)	7229020		
		Thông tin - thư viện	7320201		
		Quản lý thông tin	7320205		
		6	Lịch sử	Sư phạm Lịch sử (*)	7140218
				Lịch sử (*)	7229010
Bảo tàng học	7320305				
Nhân học	7310302				
Lưu trữ học	7320303				
7	Địa lí	Sư phạm Địa lí (*)	7140219		
		Địa lí học (*)	7310501		
		Bản đồ học	7440212		
		Địa chất học	7440201		
		Địa lý tự nhiên kỹ thuật (*)	7440217		
		Thủy văn học	7440224		
		Quốc tế học	7310601		
		Đông phương học	7310608		
		Hải dương học	7440228		
8	Tin học	Sư phạm Tin học (*)	7140210		
		Khoa học máy tính (*)	7480101		
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (*)	7480102		
		Kỹ thuật phần mềm (*)	7480103		
		Hệ thống thông tin (*)	7480104		
		Công nghệ thông tin (*)	7480201		
		Công nghệ kỹ thuật máy tính (*)	7480108		
9	Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh (*)	7140231		
		Ngôn ngữ Anh (*)	7220201		
		Quốc tế học	7310601		
		Đông phương học	7310608		
		Ngôn ngữ học	7229020		
10	Tiếng Nga	Sư phạm Tiếng Nga (*)	7140232		
		Ngôn ngữ Nga (*)	7220202		
		Quốc tế học	7310601		
		Đông phương học	7310608		
		Ngôn ngữ học	7229020		
11	Tiếng Trung Quốc	Sư phạm tiếng Trung Quốc (*)	7140234		
		Trung Quốc học (*)	7310612		
		Ngôn ngữ Trung Quốc (*)	7220204		
		Hán nôm	7220104		
		Quốc tế học	7310601		
		Đông phương học	7310608		
		Ngôn ngữ học	7229020		

12	Tiếng Pháp	Su phạm Tiếng Pháp (*)	7140233
		Ngôn ngữ Pháp (*)	7220203
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020

Ghi chú: - Những ngành có đánh dấu (*) là ngành đúng;
- Các ngành còn lại là ngành gần.

PHỤ LỤC 7

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI QUỐC GIA, QUỐC TẾ ĐĂNG KÝ TUYỂN THẲNG ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM

(Kèm theo Công văn số: 1444 /BGDDT-GDDH ngày 14/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

Kính gửi: CSĐT.....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA DỰ THI OLYMPIC QUỐC TẾ NĂM 2021 VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THẲNG ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN 2021

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thẳng		Năm đoạt giải	Môn đoạt giải	Loại giải, huy chương	Tham dự kì thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic Quốc tế môn	Ghi chú
						Ký hiệu CSĐT	Mã ngành					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	Nguyễn Văn A		X		BKA		Toán học	HC vàng	Toán	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 8

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 20..

(Kèm theo Công văn số:1444 /BGDDT-GDDH ngày 14/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH:.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

Kính gửi: CSĐT.....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2021

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thăng		Năm đoạt giải	Lĩnh vực đoạt giải	Loại giải, huy chương	Tham dự cuộc thi khoa học kỹ thuật Quốc tế lĩnh vực	Ghi chú
						Ký hiệu CSĐT	Mã ngành					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	Nguyễn Văn X.		X		BKA		Khoa học môi CSĐT	HC vàng	Toán	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 9

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số:1444/BGDĐT-GDDH ngày 14/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH:.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

Kính gửi: CSĐT.....

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2021 (30a)

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thặng		Mã tỉnh và mã CSĐT nơi học THPT hoặc tương đương			Học lực			Ghi chú
							Ký hiệu CSĐT	Mã ngành	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
01	Trần Thị T.		X			XDA								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Danh sách này gửi về CSĐT thí sinh đăng ký xét tuyển.
- Danh sách này lập đối với thí sinh có hộ khẩu thường trú tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ và 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam bộ.

PHỤ LỤC 10

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2021
(Kèm theo Công văn số: 1444 /BGDDT-GDDH ngày 14 / 04 /2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH:.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

Kính gửi: CSĐT.....

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2021

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký ưu tiên xét tuyển		Năm đoạt giải	Môn đoạt giải	Loại giải, huy chương	Ghi chú
						Ký hiệu CSĐT	Mã ngành				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
01	Nguyễn Văn X.	X			BKA		Toán	HC vàng	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

